



IMPERIA
SMART CITY

IMPERIA SMART CITY



内容

1. **VINHOMES SMART CITY – 河内西部最值得生活的智能大型公寓**
2. **IMPERIA SMART CITY – 小区中的亮点**
3. **IMPERIA SMART CITY 项目的典型平面图**
4. **销售政策**

1. VINHOMES SMART CITY

河内西部最值得生活的智能大型公寓



VINHOMES SMART CITY 概况信息



项目位置

位于越南河内市，南慈廉郡，西某和大某的两个坊

项目规模

约为280.69 公顷

建筑密度

仅占14.7%

公园绿化地面积

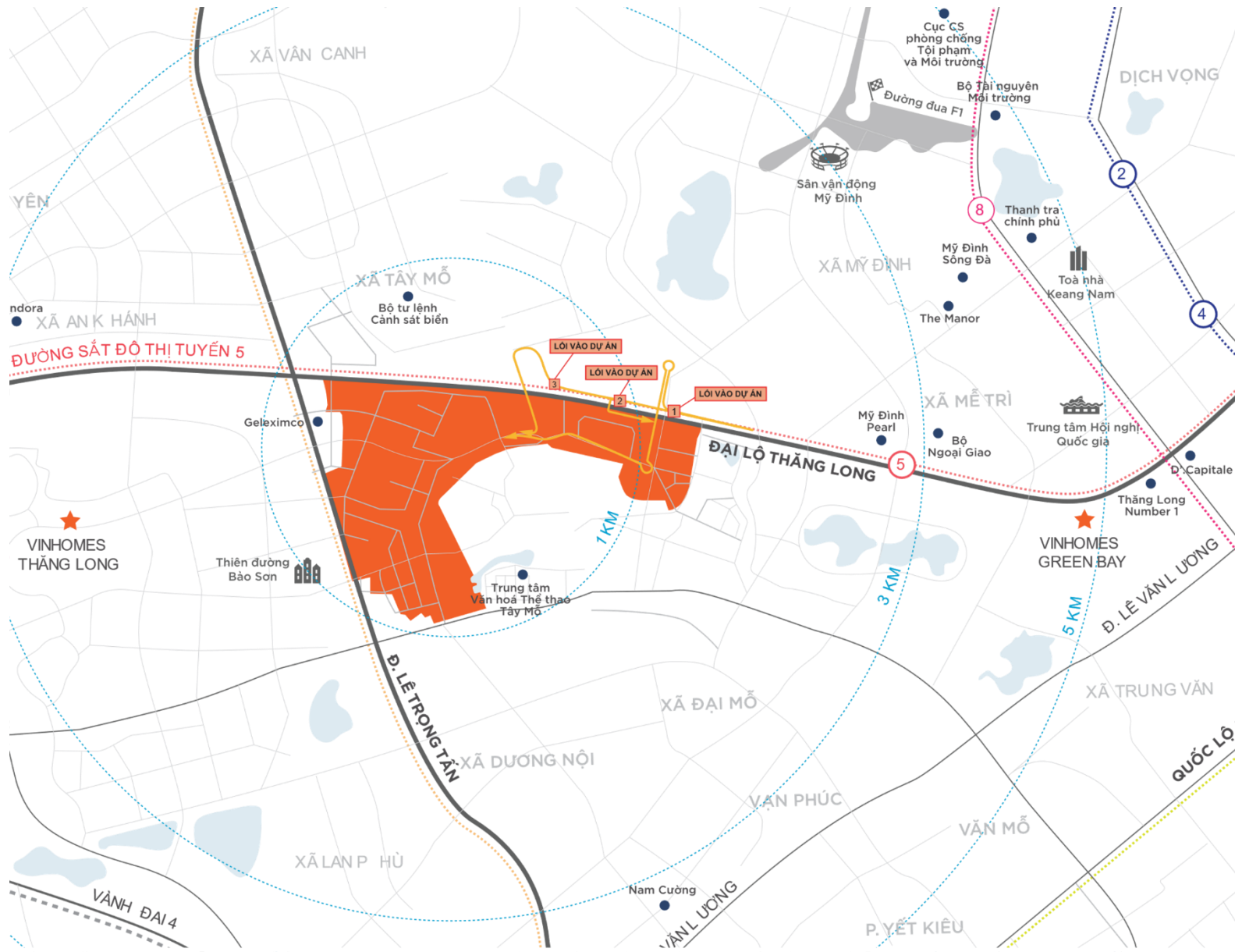
约为55公顷

开发类型

- 58栋公寓，面积为30-100平方米
- 98 个店屋（Shophouse）
- 联排别墅
- 学校系统、VINMEC 国际医院、商场、店铺、VINGROUP 系统、综合写字楼、体育中心公园...

交房时间

2020年第二季度



Vinhomes Smart City 拥有“黄金”的位置，位于升龙大道- 河内首都的动脉路线，属于南慈廉郡、西某和大某的区域。这里被计划为首都的新行政中心，许多国家的机构机关转移到这儿，同时展开很多建设的投资项目并扩展交通基础设施及线路。

按照河内市2030-2050年城市交通规划愿景，第5-6-7号地铁线经过 Vinhomes Smart City 项目。



- 5 地铁的第5号线 (VAN CAO - HOA LAC)
- 6 地铁的第6号线 (NOI BAI - NGOC HOI)
- 7 地铁的第7号线 (ME LINH - HA DONG)

地铁地图
第5-6-7号线经过项目

高级设施 日本园林



2019年09月14日正式开业

规模: 6.6 公顷

日式的设计精致精美，为项目带来一个突出的亮点，为居民提供前所未有的放松体验地点



- 石瀑高于12米
- 130棵日本松树
- 9座假山
- 日本Koi鱼湖
- 6星级日本餐厅....

高级设施

VINCOM MEGA MALL SMART CITY购物中心



是Vincom Mega Mall系统中最大的购物中心

营业预计时间: 2020年

规模: 68.000m²; 地上三层楼

停车场: 700停汽车位, 3000

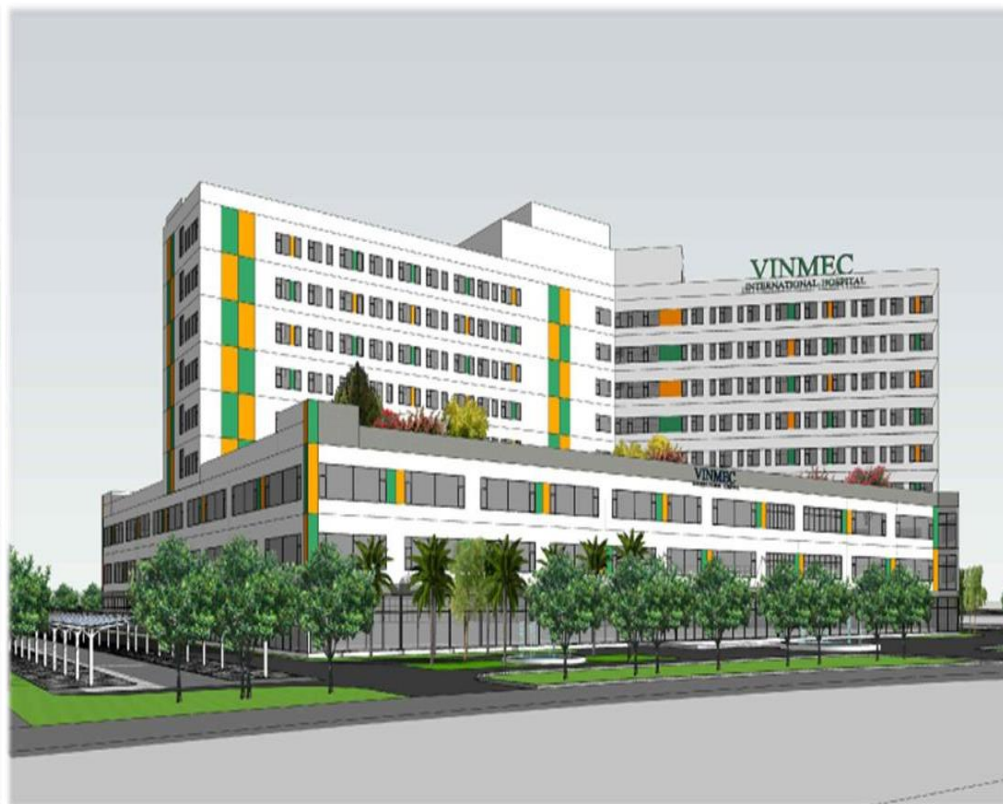
停摩托车位

设计的亮点: 商场中心的人造河

结构: 140个食品、餐厅和时尚等行业摊位...

高级设施

VINMEC 医院



大型综合性现代化的医院
装备先进的设施，技术精良，
服务优质，环境优美，
旨在为居民提供国际保健
服务，医疗保健

规模：28.206 m²；9 个地上
层楼

建筑密度：40%

床位共计：350张

高级设施 中心公园



规模: 10.2 公顷, 包含丰富多样的设计主题:

- 户外体育公园设有1200多个体育健身器
- 高尔夫球主题公园
- 韩国式的室内高尔夫球模拟区
- BBQ户外烧烤公园拥有100多个烧烤地点
- 跳舞公园
- 儿童娱乐公园
- 象棋公园
- 中国象棋公园
- 山地自行车公园
- Aerobic 公园
- 野外公园
- Kayak皮艇
- 多功能娱乐场
- 运动休闲区...





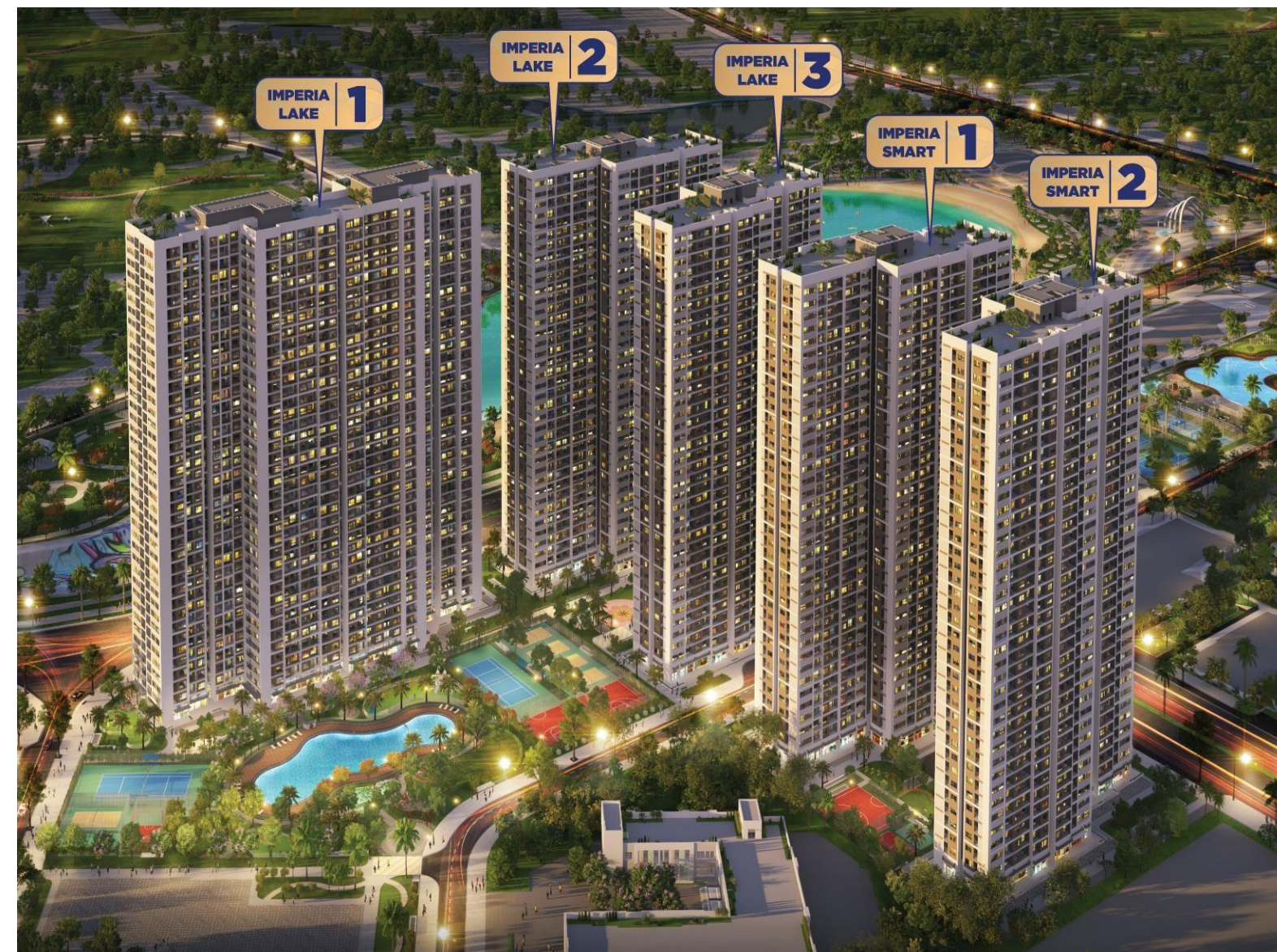
IMPERIA
SMART CITY

2. IMPERIA SMART CITY



IMPERIA SMART CITY

THINK BIG - LIVE SMART



内容	说明
项目名称	Imperia Smart City公寓
开发商	HBI 股份公司
开发单位	MIK Group
项目规模	两个分区包括 5 栋公寓楼: <ul style="list-style-type: none"> Imperia Smart 1,2: 2 栋 (第一阶段) Imperia Lake 1,2,3: 3 栋(第二阶段)
房屋总数	3.922 套
建筑高度	38-39 层楼
建筑设计咨询单位	(CDC) 越南投资咨询与设计股份公司
景观建筑咨询单位	West Green Design 股份公司



序号	Imperia Smart (IS1 & IS2)	说明
1	规模	两栋高于38层, 1个地下室
2	公寓	1.398套
3	房屋实用面积	28平方米 – 76平方米
5	交房预计时间	2021年第四季度

Vinhomes Smart City 总面积
280 ha

Imperia Smart City 总面积
2,33 ha

- Imperia Smart 处于河内市南慈廉郡 西某- 大某坊 Vinhomes Smart City 大型公寓的中心位置
- 享有所有大市区和ISC的公共设施
- 被定位为MIK开发商的高档商业产品

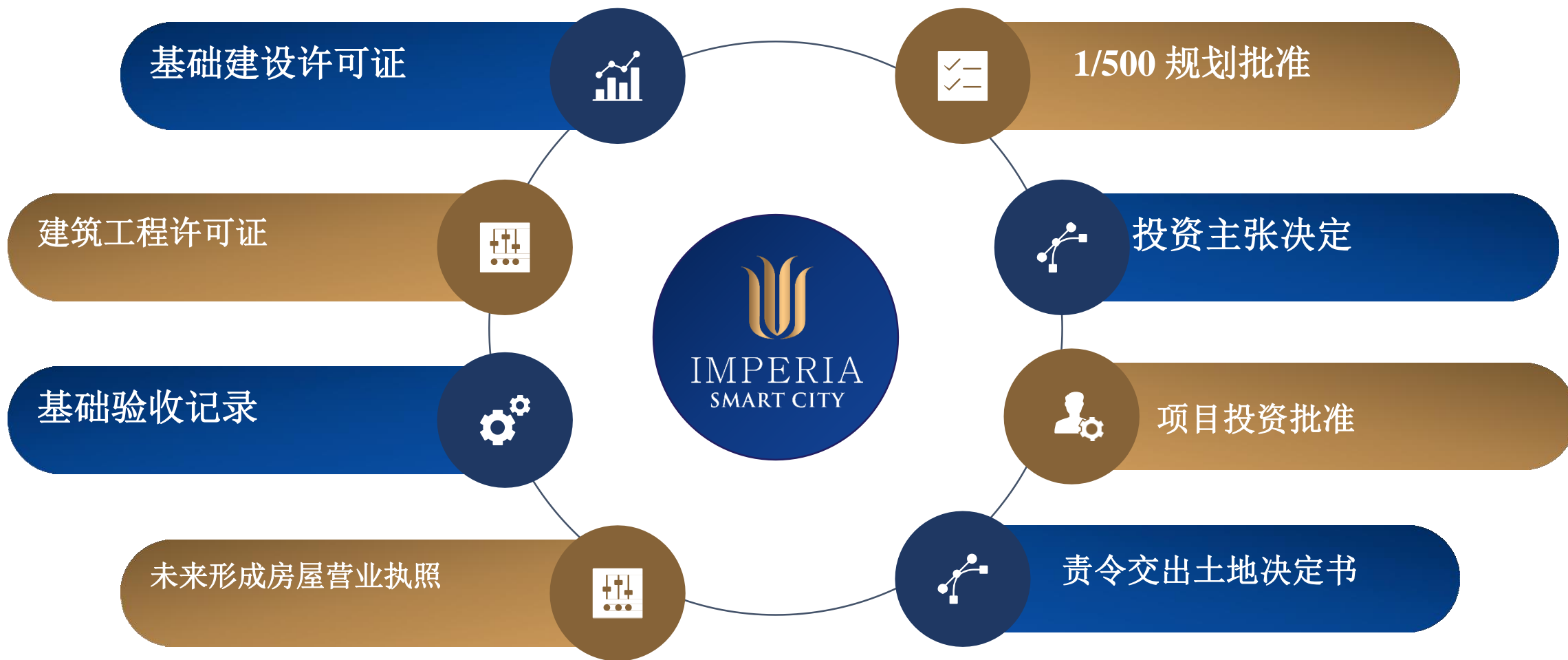
GHI CHÚ

	BẤT TRƯỜNG HỌC
	BẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
	BẤT CÂY XANH TĐTT
	BẤT THỰC HIỆN THEO DỰ ÁN RIÊNG
	KHU HÀ TẶNG KỸ THUẬT
	BÃI ĐÓNG XE

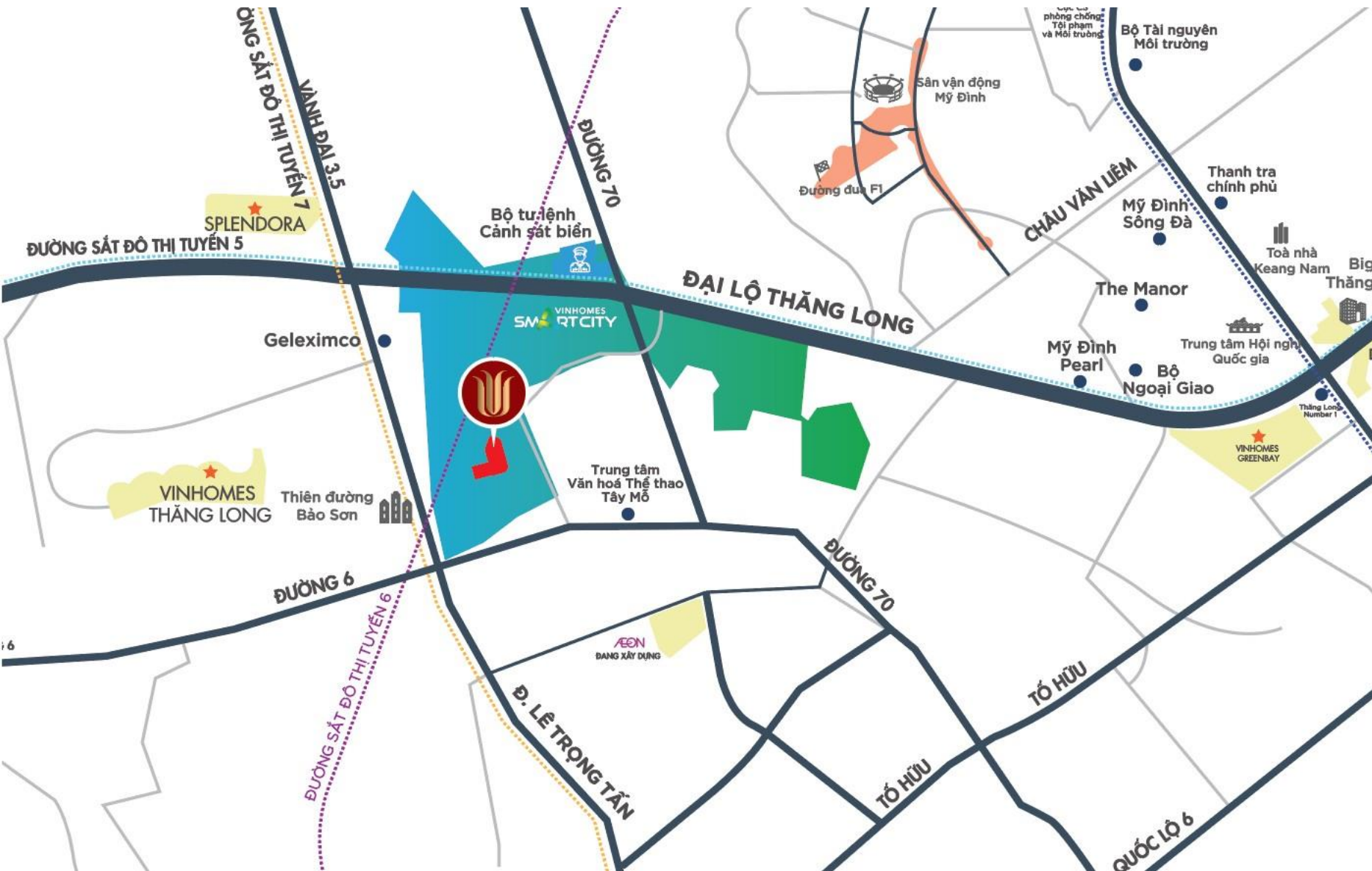


Từ khuôn vẽ mang tính chất tham khảo và sẽ được Chủ đầu tư cập nhật chi tiết lại nếu cần thiết cho từng khu vực để đảm bảo tính ưu việt nhất về sử dụng và phù hợp với các định hướng và thiết kế tổng thể Dự án.

*Tiện ích ngoài khuôn nhà để xe sẽ theo tình hình vận hành thực tế trên cơ sở hiện đồ chung của Dự án được duyệt.







位置方便优越 基础设施规划同步

- 交通方便-与往中心的主要地点相连
- ✓ Thang Long 大道
- ✓ 70街
- ✓ Le Trong Tan街
- ✓ 6号线到内排机场
- ✓ ...
- 周边是其他大公寓项目:
- ✓ 南安庆 (Nam An Khanh)
- ✓ Geleximco
- ✓ Vinhomes Thang Long...
- ➔ 创造一群现代城区



与小区的配套设施顺利连接

- 从项目可以方便快捷连接到许多中心地点
- ✓ 越南外交部
- ✓ 升龙 BigC 超市
- ✓ 国家会议中心
- ✓ F1赛车/美婷球场
- ✓ 中和 仁正
- ✓ Keang Nam 京南河内地标大厦
- ✓ 纸桥...

享有全部大项目配套设施

- ✓ 日本园林
- ✓ 10.2公顷的中心公园
- ✓ Vinschool 学校
- ✓ 购物中心...
- ✓ 游泳池, BBQ公园, 儿童娱乐场...
- ✓ 户外体育公园(健身区、网球场、排球场、乒乓球、篮球场、羽毛球场...)

IS1 & IS2配套设施

- ✓ 三个消防车停车位 (载重为40吨)
- ✓ 大的人行道宽为3.5米, 小的人行道宽为2米
- ✓ 儿童游乐场面积大, 设有各种好玩的游乐设施
- ✓ 安全围栏围绕着游乐区









10.2 公顷的中心公园



游泳池和户外娱乐场



内区人行道



儿童娱乐区



休闲亭



内区景观



户外娱乐区



网球场和 羽毛球场

IMPERIA SMART CITY - IMPERIA SMART 1 栋的典型平面图 (第11层-第19层、第21层-第38层的典型面积)



IS1 栋& IS2 栋典型平面图

- 设计灵活、合理、智能、迎接自然风光
- 产品结构和面积丰富多样从28平方米至76平方米，符合许多客户对象的要求
- 走廊宽为1.6米，拥有宽绰设计，能够迎接自然风光。

IMPERIA SMART CITY - IMPERIA SMART 2 栋的典型平面图
(第11层-第19层、第21层-第38层的典型面积)

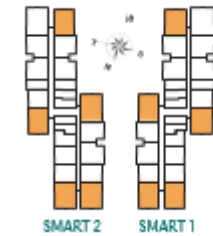


IS1栋				
户型	面积 (m2)	户型数量/层	户型总数	比列
Studio	28.3 – 31.9	3	110	15.7%
1卧室 + 1	43 – 43.2	4	148	21.2%
2卧室 + 1WC	54.5 – 55.2	6	220	31.5%
2卧室 + 2WC	62.2 - 64	5	184	26.3%
3卧室	75.6 – 76.2	1	37	5.3%
共计		19	699	100.00%

IS2栋				
户型	面积 (m2)	户型数量/层	户型总数	比列
Studio	28.3 – 31.9	3	110	15.7%
1卧室 + 1	43 – 43.3	4	148	21.2%
2卧室 + 1WC	54.5 – 55.2	6	220	31.5%
2卧室 + 2WC	62.2 - 64	5	184	26.3%
3卧室	75.6 – 76.2	1	37	5.3%
共计		19	699	100.00%

01, 8A, 11, 15, 16号 户型

- 实用面积: 62.2m²
- 建筑面积: 69.4m²
- 客厅 + 餐厅 + 厨房: 30.6 m²
- 主卧: 8.9 m²
- 次卧: 9.3 m²
- 主卧卫生间: 3.7 m²
- 卫生间: 3.7 m²
- Loggie 1 (阳台) :3.4 m²
- Loggie 2 (洗衣房) : 2.6 m²

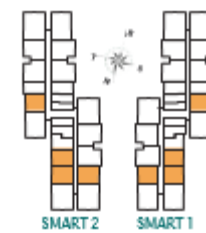


02, 12B, 17, 18号 户型

实用面积: 43.1m²

建筑面积: 46.4m²

- 客厅+ 餐厅 + 厨房+1 (多功能空间) : 24.8 m²
- 主卧: 10.1 m²
- 卫生间: 3.7 m²
- Loggie 1 (阳台) : 3.2 m²

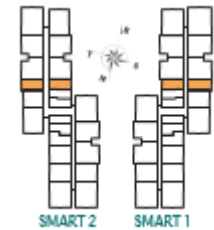


03, 10号 户型

实用面积: 30.5m²

建筑面积: 34m²

- 客厅+卧室+餐厅+厨房: 24.4 m²
- 卫生间: 3.2 m²
- Loggie 1 (阳台): 4.2 m²

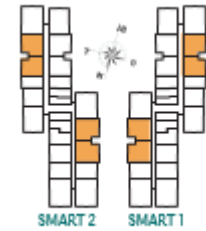


05A, 05, 12, 12A号户型

实用面积: 54.7m²

建筑面积: 59.2m²

- 客厅+ 餐厅+ 厨房: 26.1 m²
- 主卧: 10.3 m²
- 次卧: 7.3 m²
- 卫生间: 3.6 m²
- Loggie 1 (阳台) : 3.4 m²
- Loggie 2 (洗衣房) : 3.2 m²

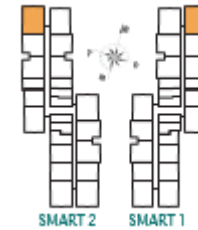


06号户型

使用面积: 75.6m²

建筑面积: 81.7m²

- 客厅+ 餐厅 + 厨房: 27.9 m²
- 主卧: 11.4 m²
- 次卧 1: 8.8 m²
- 次卧 2 : 10.4 m²
- 主卧的卫生间: 3.7 m²
- 卫生间: 4.5 m²
- Loggie 1 (阳台) : 3.4 m²
- Loggie 2 (洗衣房) : 2.9 m²

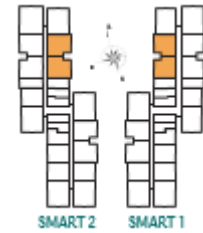


08,09 号户型

实用面积: 54.7m²

建筑面积: 59.2m²

- 客厅+ 餐厅+ 厨房: 26.1 m²
- 主卧: 10 m²
- 次卧: 7 m²
- 主卧的卫生间: 3.5 m²
- Loggie 1 (阳台): 3.2 m²
- Loggie 2 (洗衣房): 3.2 m²

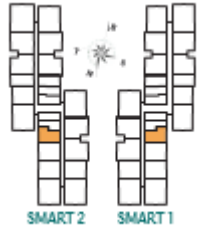


19号户型

实用面积: 31.8m²

建筑面积: 35.1m²

- 客厅+卧室+ 餐厅 + 厨房: 24 m²
- 卫生间: 3,3 m²
- Loggie (阳台) : 4.2 m²



STT	款项	材料	说明	图片	备注
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
I SAN					
1	客厅、厨房、卧室	工业木	按设计的尺寸、颜色		高级工业地板
2	卫生间	防滑ceramic地砖	按设计的尺寸、颜色		Prime/A My 或相当品牌
3	厨房	ceramic地砖	按设计的尺寸、颜色		Prime/A My 或相当品牌
4	Loggia – 凉廊	防滑ceramic地砖	按设计的尺寸、颜色		Prime/A My 或相当品牌

II 墙					
1	客厅、厨房、卧室	面漆	腻子漆 按设计的尺寸、颜色		Nippon/Jotun/Valspar/Toa 油漆 或相当品牌
2	洗手间	ceramic地砖	按设计的尺寸、颜色		Prime/A My 或相当品牌
III 天花板					
1	客厅、厨房、卧室	石膏天花板	天花板吊顶 面漆 按设计的颜色		Vinh Tuong/ Zinca 框架或相当品牌 石膏板: Gyproc/ Lagyp 或相当品牌
2	洗手间	防潮天花板	天花板吊顶 面漆 按设计的颜色		Nippon/Jotun/Valspar/Toa 油漆 或相当品牌

IV 门和窗户					
1	Loggia 门、 窗户	玻璃钢门	<ul style="list-style-type: none"> -钢框、静电漆 -安全玻璃 -同步备件 -按设计的规格颜色 		<p>Xingfa钢框或相当的 安全玻璃 备件: Kinlong/ Draho 或相当品牌</p>
2	正门	工业木门	<ul style="list-style-type: none"> -工业木门, 设计精致现代 -门锁: 电子锁 -同步备件 -按设计的尺寸颜色 		<ul style="list-style-type: none"> -门: 越南品牌 -门锁: Samsung 或相当品牌 -备件: 进口
3	卧室门	工业木门	<ul style="list-style-type: none"> -工业木门 -同步备件 -按设计的尺寸颜色 		<ul style="list-style-type: none"> -门: 越南品牌 -锁和备件: 进口
4	卫生间门	工业木门	<ul style="list-style-type: none"> -防潮工业木门 -同步备件 -按设计的尺寸颜色 		<ul style="list-style-type: none"> -门: 越南品牌 -锁和备件: 进口



V 卫生设备					
1	洗手盆		-挂墙式或落地式 -白色，现代样式		American Standard/ Moen 或相当品牌
3	水龙头		-现代样式		American Standard/ Moen 或相当品牌
4	马桶	陶瓷	-现代样式		American Standard/ Moen 或相当品牌
5	喷嘴				American Standard/ Moen 或相当品牌
5	淋浴房（若有）		钢化玻璃，同步备件		-玻璃： Hai Long/ Hong Phuc 或相当品牌 -备件： VVP/Hiwin 或相当
6	花洒		冷热花洒 现代样式		American Standard/ Moen 或相当品牌
7	备件		-毛巾架 -纸巾分配器 -肥皂架 -衣服架		American Standard/ Moen 或相当品牌
8	备件		按设计		



VI 电器					
1	手机、网络插座		现代设计		Clipsal/ TNC/Lonnon 或相当品牌
2	电插座、开关		现代设计		Clipsal/ TNC/Lonnon 或相当品牌
3	电线				Cadivi/ Tran Phu/LS 或相当品牌
4	灯系统				灯: Rang Dong/ Duhal/ AC 或相当品牌
5	供排水系统				Tien Phong/ Binh Minh/ De Nhat 或相当品牌
6	INTERCOM系统		显示门铃 (door phone)		Aiphone 或相当品牌
7	空调	客厅的空调	普通空调, 制冷制热的		Hinsense/LG/ Gree 或相当品牌

上面的图片仅用于参考。列出品牌的顺序不是优先的顺序。开发商/卖方具有选择房屋最后使用安装材料的权力

- 定金：5000万越盾 /套
- 交房预计时间：2021年第四季度



- 总公司 : 3rd Floor, No. 30 Nguyen Co Thach Str., Sala New City, Dist.2 , HCM City, Viet Nam.
- 河内分公司: 1807B Charmvit Tower, 117 Tran Duy Hung Str., Cau Giay Dist., Ha Noi, Viet Nam.
- 韩国分公司: Two IFC (International Financial Center) 12F #1201, 10, Gukjegeumyung-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

www.vnkic.vn



Kakaotalk

(+84) 962525231



Wechat

info@vnkic.vn